GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 303/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 514/SDTTG-TG ngày 14/8/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Sơn La;

Căn cứ Tờ trình số 31/TTr-BTS ngày 18/8/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 03 vị Chứng minh Tối cao Ban Trị sự và 67 thành viên Ban Trị sự do Đại đức Thích Minh Đức làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Sơn La và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban TG&DV, UBMTTQVN, Sở DTTG tỉnh Sơn La;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0034
Số: 303/QĐ-HĐTS · 04/09/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH SƠN LA NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Kèm theo Quyết định số 303/QĐ-HĐTS ngày 04/9/2026)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
I. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 03 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Thanh Đạt (Nguyễn Phúc Đàn)	1952	Chứng minh Tối cao Ban Trị sự
2.	Hòa thượng Thích Thanh Quyết (Lương Công Quyết)	1962	Chứng minh Tối cao Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Đạo Hiển (Hoàng Nghĩa Hộ)	1971	Chứng minh Ban Trị sự
II. BAN THƯỜNG TRỰC: 19 VỊ			
1.	Đại đức Thích Minh Đức (Hoàng Công Tiệp)	1979	Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Ban Tăng sự
2.	Đại đức Thích Vân Phong (Nguyễn Danh Long)	1976	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Văn hóa - Nghi lễ
3.	Đại đức Thích Giác Như (Trần Nghiêm)	1972	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Pháp chế
4.	Đại đức Thích Khai Trí (Dương Tấn Quỳnh)	1996	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký Ban Trị sự
5.	Đại đức Thích Khai Bảo (Nguyễn Mạnh Hoàng)	1994	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Kiểm soát
6.	Đại đức Thích Thanh Thức (Trần Ngọc Huấn)	1995	Phó Trưởng Ban Trị sự, phụ trách Giáo dục Phật giáo
7.	Đại đức Thích Khai Hải (Hoàng Bảo Khánh)	1993	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
8.	Đại đức Thích Khai Minh (Nguyễn Trọng Tiến)	1987	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
9.	Đại đức Thích Khai Tuệ (Đỗ Trọng Tuyến)	1985	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
10.	Đại đức Thích Khai Tín (Hoàng Văn Tân)	1980	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
11.	Đại đức Thích Khai Nghĩa (Vũ Quang Hiếu)	1983	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
12.	Đại đức Thích Khai Thường (Chu Văn Hoàng)	1991	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Tâm Hòa (Nguyễn Văn Hiền)	1984	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
14.	Sư cô Thích Nữ Chúc Phổ (Đặng Thị Loan)	1962	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
15.	Sư cô Thích Hạnh Phương (Trần Thị Tuyến)	1989	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
16.	Sư cô Thích Hạnh Lệ (Nguyễn Thị Liên)	1982	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
17.	Sư cô Thích Hạnh Thanh (Ngô Thị Vân)	1994	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
18.	Cư sĩ Đức Tâm Dung (Nguyễn Thị Lục)	1958	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
19.	Cư sĩ Hòa Như Nguyệt (Vũ Thị Hà)	1969	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
III. ỦY VIÊN: 48 VỊ			
1.	Đại đức Thích Khai Ân (Nguyễn Thái Hải)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Đại đức Thích Giác Hiển (Dương Trung Tín)	1993	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
3.	Sư cô Thích Hạnh Hằng (Đinh Thị Tuyết)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
4.	Sư cô Thích Nữ Mai Tâm (Phùng Thị Hằng)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
5.	Sư cô Thích Hạnh Thiện (Vũ Thị Anh)	1996	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Sư cô Thích Hạnh Toàn (Nguyễn Thị Dung)	1995	Ủy viên Ban Trị sự
7.	Sư cô Thích Hạnh Yên (Trương Thúy Hằng)	2000	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Sư cô Thích Nữ Mai Vân (Phạm Thị Kim Tiến)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Sư cô Thích Nữ Mai Thanh (Phạm Thị Kim Tuyến)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Sư cô Thích Nữ Mai Hạnh (Nguyễn Thị Quang)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Sư cô Thích Nữ Diệu Minh (Phạm Thị Lan Anh)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
12.	Sư cô Thích Nữ Hữu Hiếu (Trịnh Thị Nhung)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
13.	Sư cô Thích Khánh Ngọc (Hồ Thị Lệ Châu)	2002	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Sư cô Thích Nữ Tịnh Nhẫn (Bạch Yến Nhi)	1997	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Cư sĩ Thiện Niệm Tín (Nguyễn Văn Hoằng)	1964	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Cư sĩ Đức Trung Hưng (Hồ Minh Long)	1957	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Cư sĩ Thiện Nghĩa (Nguyễn Quang Anh)	1974	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
18.	Cư sĩ Phúc Dũng (Lê Quý Công)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
19.	Cư sĩ Hòa Như Huy (Hà Thanh Duyên)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Cư sĩ Tịnh Hải (Hà Văn Hải)	1981	Ủy viên Ban Trị sự
21.	Cư sĩ Tịnh Công (Bàn Văn Công)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Cư sĩ Thiện Quang Đức (Dương Đức Thành)	1964	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Cư sĩ Diệu Thiện (Nguyễn Thị Thoa)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Cư sĩ Minh Kiệt (Nguyễn Cao Cường)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
25.	Cư sĩ Huệ Trương Hiếu (Vũ Thị Hòa)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Cư sĩ Tuệ Tâm (Đào Thị Hòa)	1966	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Cư sĩ Hoa Tâm (Lê Thị Quán)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
28.	Cư sĩ Quảng Tường (Vương Văn Cường)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Cư sĩ Phúc Hương (Bùi Văn Đường)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
30.	Cư sĩ Diệu Luyến (Nguyễn Thị Khuyên)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Cư sĩ Diệu Lương (Nguyễn Thị Hiền)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Cư sĩ Diệu Lý (Nguyễn Hồng Lĩnh)	1974	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
33.	Cư sĩ Diệu Trúc Nguyên (Phạm Thị Duyên)	1967	Ủy viên Ban Trị sự
34.	Cư sĩ Diệu Trúc Quyên (Trần Thị Hương Giang)	1991	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Cư sĩ Diệu Lợi (Lò Thị Lợi)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Cư sĩ Diệu Thiện (Vũ Thị Tân)	1965	Ủy viên Ban Trị sự
37.	Cư sĩ Phúc Tịnh (Bùi Đức Chính)	1961	Ủy viên Ban Trị sự
38.	Cư sĩ Diệu Khuyên (Trần Thị Khuyên)	1960	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Cư sĩ Diệu Ngọc (Nguyễn Thị Vân Anh)	1977	Ủy viên Ban Trị sự
40.	Cư sĩ Diệu An (Nguyễn Thị Yên)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
41.	Cư sĩ Phúc Trọng (Vương Đình Cường)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
42.	Cư sĩ Đức Bảo Lý (Phạm Thị Lý)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
43.	Cư sĩ Diệu Liễu (Đặng Thị Miền)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
44.	Cư sĩ Diệu Loan (Phạm Thị Nguyệt)	1961	Ủy viên Ban Trị sự
45.	Cư sĩ Diệu Trí Tâm (Đào Thị Hồng Nhung)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
46.	Cư sĩ Phúc Tiên (Nguyễn Văn Dương)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
47.	Cư sĩ Diệu Tâm (Hà Thị Án)	1981	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
48.	Cư sĩ Chánh An (Đặng Văn Thìn)	1964	Ủy viên Ban Trị sự

Tổng số: 70 thành viên Trong đó: - Chứng minh Tối cao Ban Trị sự: 03 vị

- Ban Thường trực: 19 vị
- Ủy viên: 48 vị